

Bản án số: 128/2023/HS-ST

Ngày: 09-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy Trâm

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Hùng

2. Ông Ma Quốc Thể

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2023/TLST-HS, ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2023/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Đình V, sinh ngày 09/6/1999 tại huyện BL, tỉnh LC; Nơi cư trú: thôn CT, xã PN, huyện BT, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn A, sinh năm 1977 và bà Ngô Thị H, sinh năm 1973; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/7/2023 (Có mặt).

- Bị hại: Anh Đặng Thanh T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Số nhà ..., ngách ..., ngõ ..., tổ..., phường PD, quận BTL, thành phố HN (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đinh Ngọc L, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Số nhà ..., ngách ..., ngõ ..., tổ..., phường PD, quận BTL, thành phố HN (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Cháu Đặng Mai K, sinh năm 2015; Nơi cư trú: Nơi cư trú: Số nhà ..., ngách ..., ngõ, tổ..., phường PD, quận BTL, thành phố HN (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Anh Phan Nguyễn Duy Thái, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Nhà, D..., khu đô thị NTL, quận TH, thành phố HN (Vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn QA, xã BH, huyện ĐA, thành phố HN (Vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Đức Mạnh, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn L, xã KNt, huyện S, tỉnh T (Vắng mặt).

6. Chị Trương Thị K, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn QT2, xã CN, huyện YB, tỉnh YB (Vắng mặt).

7. Anh Lý Văn T, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn Nghệt, xã Phú Thịnh, huyện YS, tỉnh T (Vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp cho cháu Đặng Mai Ka:* Anh Đặng Thanh T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Số nhà ..., ngách ..., ngõ, tổ..., phường PD, quận BTL, thành phố HN (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/5/2023, Nguyễn Văn H ký kết hợp đồng thuê tài xế lái xe với Vũ Đình V (có giấy phép lái xe hạng C theo quy định). Khoảng 16 giờ ngày 26/5/2023 Hải giao xe ô tô tải biển số đăng ký 29H - 641.... cho V điều khiển đi từ thành phố H lên địa phận huyện S, tỉnh T để chở hàng sắt vụn, đi cùng với V có Nguyễn Đức M (*M ngồi ở ghế phụ*). Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bốc hàng xong, V điều khiển xe ô tô từ huyện S, tỉnh T về huyện ĐA, thành phố HN. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày khi V điều khiển xe ô tô đi đến Km 62 + 910 đoạn đường Quốc lộ 2C thuộc địa phận thôn CT, xã TT, huyện S. Đoạn đường này hơi cua về bên trái theo chiều đi của V nên V nhắc chân ra khỏi bàn đạp ga và đặt vào bàn đạp phanh của xe ô tô để xe đi chậm lại. Tuy nhiên do trời đang mưa, mặt đường trơn ướt nên xe ô tô do V điều khiển không bám được mặt đường, không vào cua được mà di chuyển dần sang phần đường bên trái theo chiều đi của V. Cùng lúc đó phía trước đi ngược chiều, cách vị trí xe ô tô của V khoảng 15 - 20m là xe ô tô biển số đăng ký 30H - 119.... (xe đăng ký mang tên Hoàng Văn T) do Đặng Thanh T điều khiển với vận tốc khoảng 65km/h chở theo vợ là Đình Ngọc L và con gái là Đặng Mai K (trú cùng địa chỉ với T) và Phan Nguyễn Duy T đang di chuyển đến. Khi T di chuyển tới V đạp mạnh chân phanh, tuy nhiên xe ô tô do V điều khiển vẫn tiếp tục di chuyển sang mép đường bên trái theo chiều đi của V. Do khoảng cách gần, vận tốc di chuyển của hai xe ô tô nhanh nên phần đầu bên lái của xe ô tô biển số 29H - 641.... do V điều khiển đâm vào phần đầu bên lái của xe ô tô biển số 30H - 119.... do T điều khiển. Sau va chạm, xe ô tô của V đẩy lùi xe ô tô do T điều khiển dẫn tới xe ô tô biển số đăng ký 30H - 119.... va chạm với xe mô tô biển số 21B2 - 051.... do chị Trương Thị K điều khiển chở theo Lý Văn T1 (chồng chị Kh) đi ở

phía sau cùng chiều với xe ô tô biển số đăng ký 30H - 119.... làm xe mô tô, anh T1, chị K đổ ngã ra lề đường bên phải theo chiều đi của chị K. Hậu quả: 02 xe ô tô, 01 xe mô tô bị hư hỏng, chị K bị thương phải đi bệnh viện cấp cứu và điều trị.

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 00 giờ 30 phút ngày 27/5/2023 xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn tương đối phẳng, mặt đường trải nhựa, giữa đường có vạch kẻ sơn màu vàng đứt quãng và có vạch kẻ sơn màu vàng ngang đường (vạch giảm tốc), hai bên có vạch kẻ sơn liền nét màu trắng. Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng T đi VP. Lấy mép ngoài vạch sơn liền nét màu trắng bên trái đường làm mép chuẩn để đo vuông góc đến các vị trí, lấy cột tiêu H9/62 làm điểm mốc đo đến các vị trí, điểm mốc đo vuông góc đến mép chuẩn là 95cm. Lòng đường nơi xảy ra tai nạn rộng 7,72m, phần đường bên trái rộng 4,15m, lề đường bên phải rộng 1,50m; lề đường bên trái rộng 1,70. Lòng đường đo hết hai mép ngoài của hai vạch sơn liền nét màu trắng hai bên đường. Các dấu vết được đánh số thứ tự từ 1 đến 10. Tại hiện trường trên phần đường bên trái phát hiện có vết tỳ trượt mặt đường bám dính tạp chất màu đen (đặt số 01) vết có chiều hướng T đi VP, vết có chiều dài 16,30m, rộng nhất 15cm. Tâm đầu vết cách mép chuẩn 2,65m, tâm cuối vết trùng mặt lằn bánh lốp trước bên trái của xe ô tô tải biển số 29H - 641.... và cách mép chuẩn 30cm. Cách tâm đầu vết số 01 về hướng đi VP 09m là tâm đầu vết tỳ trượt mặt đường bám dính tạp chất màu đen và bụi đất (đặt số 05), vết có chiều hướng T đi VP, vết có hình vòng cung. Vết có chiều dài 7,70m rộng nhất 30cm, tâm đầu vết cách mép chuẩn 1,84m, tâm cuối vết trùng với mặt lằn của bánh lốp trước bên trái của xe ô tô biển số 30H - 119.... và cách mép chuẩn 1,20m. Cách tâm đầu vết số 01 về hướng đi VP 9,18m là tâm đầu vết tỳ trượt mặt đường và lề cỏ đất (đặt số 06), vết có hình vòng cung chiều hướng T đi VP kéo dài từ mặt đường nhựa ra lề cỏ đất đến bánh lốp trước bên phải của xe ô tô biển số 30H - 119...., vết có chiều hướng 8,60m, rộng nhất 25cm, tại lề đất sâu 03cm, tâm đầu vết cách mép chuẩn 40cm, tâm cuối vết trùng với mặt lằn bánh lốp trước bên phải của xe ô tô biển số 30 - 119.... và cách mép chuẩn 02cm. (Xác định vị trí số 05, 6 là vị trí đầu tiên xảy ra va chạm giữa xe ô tô biển số 29H - 641.... với xe ô tô biển số 30H - 119....).

- Biên bản, bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 27/5/2023, đối với xe mô tô biển số 21B2 - 051.... thể hiện: Xe không có gương chiếu hậu bên phải, gương chiếu hậu bên trái bám dính nhiều bụi đất, ốp bảo vệ đèn xi nhan bên trái trước xe bị vỡ, bám dính nhiều cỏ, đất, cánh yếm bên phải xe bị gãy rời khỏi xe, đầu tay nắm lái bên trái bám dính nhiều đất, đế chân trước bên trái bị tỳ đẩy từ trước về sau, đầu đế chân bị rách phần đế cao su để hở lõi kim loại có vết mài trượt chiều hướng từ trước về sau, mặt ngoài bên trái chắn bùn trước xe có vùng bám dính tạp chất màu đỏ, mất sơn, kích thước (02 x 1)cm, cao cách mặt đất (tâm vùng) là 57cm.

- Biên bản, bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 27/5/2023 đối với xe ô tô biển số 29H - 641...., thể hiện: Ba đờ sóc trước có vết tỳ trượt, rách nhựa, kích thước (30x20)cm, tâm vùng cao cách nền 45cm, điểm gần nhất cách mép ba đờ sóc trái 85cm; biển số bị gãy vỡ, tù đẩy hướng từ trước về sau, mép trên của biển số có bám dính nhựa màu trắng; mép dưới của tấm nhựa che két nước có vùng tỳ đẩy, gãy vỡ nhựa, kích thước (0,6 x 0,2)m. Điểm thấp nhất cao cách nền

55cm, điểm gần nhất cách mép xe bên trái 95cm. tương ứng vào phía trong buồng máy phát hiện các mảnh nhựa màu trắng đen; phần kim loại cố định đèn chiếu sáng phía trước bên trái bị đẩy rời khỏi vị trí, hướng từ phải sang trái; đèn chiếu sáng phía trước bên trái bị vỡ, vùng vỡ có kích thước(30 x 20)cm điểm cao nhất cách nền 70cm. Cạnh trước của thùng xe bị đẩy hướng từ sau ra trước.

- Biên bản, bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 27/5/2023 đối với xe ô tô biển số 30H - 119...., thể hiện: Ba đồ sộc trước (bao gồm các phụ kiện đi cùng) bị gãy vỡ, capo bị móp méo, hướng từ trước về sau, đèn pha hai bên bị gãy vỡ, tai xe hai bên bị móp méo biến dạng, kính chắn gió trước bị vỡ, nhựa ốp kính chắn gió vỡ, ca lăng và hai đèn trên ca lăng bị gãy vỡ; xương tăng cứng bị móp méo, biến dạng; dây điện cản trước bị đứt; dàn máy kết nước bị đẩy cong, hướng từ trước về sau; khóa Capo và giầy dật capo bị cong; xương tai xe trái bị méo; ụ giảm sóc trái bị bẹp; sắt xi hai bên bị cong vênh; bộ đỡ máy bị cong; gương chiếu hậu bên phải bị gãy chân; bản lề và cánh cửa trước hai bên bị cong vênh, biến dạng; bản lề capo hai bên bị cong vênh; cơ cấu gạt mưa, mô tơ, cần gạt mưa bị cong, gãy; túi khí hai bên bị bung nổ; cảm biến và hộp điều khiển túi khí bị nổ; khung xương kết nước bị móp; quạt gió làm mát động cơ bị gãy vỡ; dây điện và hộp cầu khí khoang động cơ bị đứt, vỡ; nắp đậy máy bị vỡ; chấn gâm + dè trái bị rách; chống nắp capo bị móp, rách; táp lô bị rách, móp méo; hai ốp tai xe bị gãy, rách; bình ắc quy bị vỡ; nóc xe móp méo; lốp xe bên trái bị cong vênh; rô tuyn cân bằng bị cong; giảm sóc trước bên trái bị cong; bình tiêu âm bị vỡ; 02 ống gas điều hòa bị cong; xương máng nước bị cong vênh; bình dầu phanh cong; bát bắt cản trước hai bên bị vỡ; bầu lọc gió bị vỡ; ghế trước bên lái bị cong vênh; còi xe bị bẹp; thước lái bị cong; tấm tản nhiệt bị móp méo. Mặt ngoài bên phải của ốp đuôi ống xả bên phải có vết tỳ trượt, xước nhựa, bám dính tạp chất màu đỏ, hướng từ trái sang phải, kích thước (2,5x1)cm, điểm cao nhất cách nền 56cm. Cạnh la - zang tiếp giáp lớp của bánh trước bên phải có bám dính đất, cỏ

- Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 144/KLTTCT-TTPY ngày 13/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

+ Kết quả giám định: sẹo vùng cung mày trái như mô tả: 06%

+ Kết quả khám chuyên khoa: Không

+ Kết quả cận lâm sàng: Không

+ Kết quả khác: Không

=> Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Tướng Thị K tại thời điểm giám định là 06%.

Cơ chế hình thành thương tích: thương tích để lại sẹo ở vùng cung mày trái là do tác động với vật tãi gây nên.

- Kết luận số 53/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 16/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện SD, tiến hành định giá tổng giá trị hư hỏng, thiệt hại của xe ô tô biển số đăng ký 30H - 119...., xác định tổng số tiền thiệt hại là 426.032.243đ (Bốn trăm hai mươi sáu triệu không trăm ba mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi ba đồng).

- Kết luận số 54/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 16/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện SD, tiến hành định giá tổng giá trị hư hỏng, thiệt hại của xe ô tô biển số đăng ký 29H - 641..., xác định tổng số tiền thiệt hại là 10.583.240đ (Mười triệu năm trăm tám mươi ba nghìn hai trăm bốn mươi đồng).

- Kết luận giám định số 802/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận:

+ Vết cong vênh, gãy vỡ, biến dạng, trượt xước tại phía trước đầu xe bên trái gồm các bộ phận ba-đờ-sóc, biển số xe, cụm đèn chiếu sáng của xe ô tô biển số 29H - 641... (ảnh 13 trong bản ảnh giám định) hình thành do va chạm với các vết bung bật, gãy vỡ, biến dạng, trượt xước mất sơn, để lộ các chi tiết kim loại, dây dẫn điện ở vùng đầu xe bên trái, phía trước nắp ca-pô của xe ô tô biển số 30H - 119... (Ảnh 14 trong bản ảnh giám định) là phù hợp.

Vùng vết trượt xước tại bên phải cản sau, bên phải vùng vết này có vùng vết bám dính tạp chất màu đỏ của xe ô tô biển số 30H - 119... (Ảnh 15 trong bản ảnh giám định) hình thành do va chạm với vùng bám dính tạp chất màu đỏ tại bên trái đầu chắn bùn trước, bề mặt vết bị trượt miết sơn của xe ô tô biển số 21B1 - 051.... (Ảnh 16 trong bản ảnh giám định) là phù hợp.

+ Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe ô tô biển số 21B2 - 051... với xe ô tô biển số 30H - 119.06 là tại làn đường bên trái theo hướng T đi VP là phù hợp.

Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe ô tô biển số 29H - 641.97 với xe ô tô biển số 30H - 119.... là tại phía trước điểm đầu các vết tỳ trượt mặt đường bám dính tạp chất màu đen, bụi đất và vết tỳ trượt mặt đường và lề cỏ đất (vị trí số 5, 6 theo biên bản khám nghiệm hiện trường) và thuộc làn đường bên trái theo hướng T đi VP là phù hợp.

+ Không đủ căn cứ xác định tốc độ của các phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

- Kết luận giám định tư pháp số 20/KLGD-TTĐK của trung tâm đăng kiểm phương tiện GTVT sở Giao thông vận tải T, kết luận:

+ Tình trạng an toàn kỹ thuật toàn bộ lớp lắp trên xe ô tô tải biển số 29 - 641.... trong vụ tai nạn giao thông

Đúng thông số kỹ thuật nhà sản xuất 8.25-...;

Chiều cao hoa lốp, tình trạng bề mặt tiếp xúc đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật;

Má lốp trong, ngoài không bị rạn, nứt, vỡ, phồng rộp;

+ Tại thời điểm kiểm tra ngày 28/6/2023 toàn bộ 06 lớp lắp trên xe ô tô tải biển số 29H - 641.... đủ điều kiện an toàn kỹ thuật tham gia giao thông đường bộ.

- Kết luận số 52/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 30/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương về việc xác định giá trị tài sản để phục vụ công tác tổ tụng hình sự vụ vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ tại

thôn CT, xã TT, huyện S, kết luận: Tổng số tiền thiệt hại đối với xe HONDA WAVE, biển kiểm soát 21B2 - 051... là 518.600 đồng.

Cáo trạng số 127/CT-VKSSD, ngày 08/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố bị cáo Vũ Đình V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phân xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Vũ Đình Văn phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Về hình phạt chính: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Vũ Đình Văn từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đình V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo V nhận thức được việc không đi bên phải theo chiều đi của mình nên đã xảy ra tai nạn gây thiệt hại về tài sản là vi phạm pháp luật, gây thiệt hại về tài sản cho người khác. Sau tai nạn bị cáo đã tích cực tiếp nhận điều tra, đồng thời bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Do hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo khá khó khăn, bị cáo vừa ký hợp đồng lái xe thuê được 02 ngày thì xảy ra tai nạn, hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mẹ bị cáo đã ly hôn, ba anh em bị cáo ở cùng bố, hiện tại hai em đang đi học nghề, bố bị cáo đi phụ xây bị ngã giàn giáo bị thương ở chân không thể lao động được. Do vậy, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo và hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của Vũ Đình V:

Bị cáo Vũ Đình V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe ô tô theo quy định nhưng không đi bên phải theo chiều đi của mình nên đã xảy ra tai nạn gây thiệt hại về tài sản là 426.550.843đ (*Bốn trăm hai mươi sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn tám trăm bốn mươi ba đồng*). Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của giao thông đường bộ, xâm hại đến tài sản của người khác, đồng thời xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, cụ thể là tham gia giao thông không đi bên phải theo chiều đi của mình nên đã phạm vào quy định “*người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định ...*” được ghi rõ tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngoài lời khai của bị cáo, hành vi phạm tội của Vũ Đình V còn được chứng minh bằng lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 26/5/2023, Vũ Đình V, có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô biển số 29H - 641.... theo hướng T đi VP, khi đến Km 62+910 Quốc lộ 2C thuộc thôn CT, xã TT, huyện S, tỉnh T, V điều khiển xe ô tô lấn sang làn đường bên trái theo chiều đi của V (vi phạm quy định tại Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008) dẫn đến va chạm với xe ô tô biển số 30H - 119... do Đặng Thanh T điều khiển chở theo vợ là Đinh Ngọc L và con gái là Đặng Mai K (trú cùng địa chỉ với T) và Phan Nguyễn Duy T. Sau đó xe ô tô do T điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển số đăng ký 21B2 - 051.68 do chị Tường Thị K điều khiển chở theo Lý Văn T1 (chồng chị K). Hậu quả: Xe ô tô biển số đăng ký 30H - 119..., bị thiệt hại 426.032.243đ (*Bốn trăm hai mươi sáu triệu không trăm ba mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi ba đồng*); xe mô tô biển kiểm soát 21B2 - 051... là 518.600đ (*Năm trăm mười tám nghìn sáu trăm đồng*). Tổng giá trị thiệt hại của 02 xe là 426.550.843đ (*Bốn trăm hai mươi sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn tám trăm bốn mươi ba đồng*).

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường cho anh Đặng Thanh T số tiền 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*); bồi thường cho chị Tường Thị K số tiền 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*); Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3]. Về việc quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét toàn diện căn cứ để quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, tuy hành vi của bị cáo là nghiêm trọng nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo đã giảm đi đáng kể. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo; Để đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và xử bị cáo mức án trong phạm vi đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Do bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[3.2]. Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo V là lao động chính trong gia đình, nghề nghiệp chính làm ra thu nhập để nuôi sống bản thân và gia đình là lái xe; Nếu áp dụng hình phạt bổ sung (cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định) thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của bị cáo và gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 25/7/2023 Vũ Đình V đã bồi thường cho anh Đặng Thanh T số tiền 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng); Ngày 13/8/2023 đã bồi thường cho chị Tường Thị K số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng); anh T và chị K không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm, đối với phần hư hỏng của xe mô tô 21B2 - 051.68 chị K tự sửa chữa. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 135, 136, 331 và 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*:

- Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình V phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Đình V 02 (hai) năm 03 (ba) tháng Cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện BT, tỉnh LC nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Vũ Đình V cho Ủy ban nhân dân xã PN, huyện BT, tỉnh LC nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Vũ Đình V phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Hùng - Ma Quốc Thế

Phạm Thị Thùy Trâm

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Sơn Dương;
- CQTHAHS CA huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Bộ phận HSNV CA huyện Sơn Dương;
- UBND xã Phong Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh LC;
- Sở tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thùy Trâm